

Số: 3223 /BC-QLB

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

**Về việc: Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh
giai đoạn 2014- 2016 của Tổng công Ty Quản lý bay Việt Nam**

Kính gửi:

- Bộ Giao thông Vận tải
- Bộ Kế hoạch Đầu tư

- Căn cứ Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 18.9.2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Công văn số: 13143/BGTVT ngày 02.10.2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc triển khai thực hiện Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 08.9.2015;

- Căn cứ Quyết định số: 1472/QĐ-BGTVT ngày 13.5.2016, số: 2379/QĐ-BGTVT ngày 03.8.2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt và sửa đổi, bổ sung một số Điều lệ của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ các Quyết định số: 1783/QĐ-BGTVT ngày 19.5.2015, 2513/ QĐ-BGTVT ngày 12.8.2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc Giao Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận các năm 2015, 2016 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; số 4563/QĐ-BGTVT ngày 03.12.2014 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp cho công ty mẹ -TCTQLBVN;

- Căn cứ các Quyết định số: 1928/QĐ-CHK ngày 24.11.2014; Số: 1164/QĐ-CHK ngày 23.6.2015; số: 988/QĐ-CHK ngày 14.6.2016 của Cục hàng không Việt Nam về việc Giao Kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích đảm bảo hoạt động bay các năm 2014, 2015, 2016 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam,

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Tổng công ty) xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014- 2016 của Tổng công ty như sau:

A. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Tổng công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014 – 2016 trong bối cảnh, môi trường kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

1. Thuận lợi:

- Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, hướng dẫn kịp thời của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam và các cơ quan quản lý

nhà nước trong việc tạo các điều kiện, cơ chế thuận lợi để hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

- Những năm qua, kinh tế thế giới mặc dù trải qua những giai đoạn khủng hoảng, suy thoái nhưng tổng thể vẫn tăng trưởng, trong đó hoạt động giao thông Hàng không luôn đạt tốc độ tăng cao. Đặc biệt, sự trỗi dậy mạnh mẽ của các nền kinh tế mới ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Việt Nam là cơ sở để dự báo thuận lợi về tăng trưởng sản lượng điều hành bay của Tổng công ty.

- Tình hình chính trị, xã hội trong nước ổn định; kinh tế tăng trưởng ở mức cao so với thế giới.

- Tổng công ty là doanh nghiệp Nhà nước đặc thù, được Nhà nước giao kế hoạch độc quyền cung cấp các dịch vụ Bảo đảm hoạt động bay.

- Qua gần 20 năm hoạt động, Tổng công ty tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý điều hành sản xuất- kinh doanh.

2. Khó khăn:

- Nền kinh tế của thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế nhà nước chưa có nhiều khởi sắc đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của các hãng hàng không trong nước và quốc tế;

- Thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường: Bão gió, sương mù; lưu lượng bay tăng cao, tính chất hoạt động hàng không ngày càng đa dạng, phức tạp trong khi tổ chức vùng trời chưa được tối ưu hóa, các sân bay mới, các đường bay mới được mở ra tạo ra nhiều tuyến đường bay cắt nhau gây ra những khó khăn, phức tạp trong công tác điều hành bay.

- Dịch bệnh toàn cầu; tình trạng xung đột về an ninh, chính trị trên thế giới và khu vực. Đặc biệt gần đây nhất là các cuộc tranh chấp tại khu vực Biển Đông cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động hàng không nói chung và sản lượng điều hành bay của Tổng công ty.

- Công tác đầu tư của Tổng công ty cũng gặp những trở ngại nhất định do thiếu nguồn vốn đầu tư;

- Công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức, việc ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng mới đã tạo nhiều thay đổi về tổ chức, nhân sự ảnh hưởng ít nhiều đến tinh thần của một bộ phận không nhỏ CB-CNV.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

1. Về quản lý không lưu:

- Xây dựng và triển khai áp dụng phương thức bay PBN và phân chia phân khu TMA tại các sân bay: Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Phú Quốc; Xây dựng kế hoạch tham dự thử nghiệm quản lý luồng không lưu đa điểm nút trong khu vực mức độ 2 trên cơ sở áp dụng ATFM thí điểm giữa Nội Bài-Singapore.

- Chuyển đổi thành công giai đoạn 3 dự án ATCC Hà Nội với sự ủy quyền trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay phân khu 1 ACC Hồ Chí Minh cho ACC Hà Nội và tái cấu trúc lại vùng trời ACC Hồ Chí Minh sau ủy quyền. Chuyển đổi thành công phương án điều chỉnh cấu trúc khu vực trách nhiệm cung cấp dịch vụ không lưu tại vùng trời sân bay Đà Nẵng.

- Đưa vào khai thác thành công cặp đường bay song song trục Bắc - Nam áp dụng RNAV 5 và các đường bay chuyên tiếp, các phương thức bay kết nối với 16 sân bay từ ngày 18/08/2016. Triển khai áp dụng các phương thức bay đi/đến áp dụng RNAV 1 tại sân bay Tân Sơn Nhất từ ngày 10/11/2016.

- Điều chỉnh độ cao giới hạn thấp của một số đường HK trong vùng trời do Việt Nam quản lý trên biển như L628, L637, L642, L643, L644, L765, M768, M771, N500 và Q15 xuống mực bay 135 phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Xây dựng và triển khai áp dụng phương thức bay PBN và phân chia phân khu TMA tại các sân bay: Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Phú Quốc; Xây dựng kế hoạch tham dự thử nghiệm quản lý luồng không lưu đa điểm nút trong khu vực mức độ 2 trên cơ sở áp dụng ATFM thí điểm giữa Nội Bài-Singapore.

- Hoàn thiện việc thực hiện tu chỉnh tài liệu hướng dẫn khai thác, giấy phép khai thác các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay liên quan đến việc chuyển đổi SID/STAR RNAV1 Nội Bài vào khai thác và trình Cục Hàng không phê duyệt; Hoàn thiện Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ làm thủ tục bay từ xa tại sân bay quốc tế Đà Nẵng giữa Công ty QLB miền Trung và Pacific Airlines.

2. Về quản lý an toàn- an ninh:

Giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2016 là giai đoạn Tổng công ty Quản lý bay quyết liệt triển khai thực hiện Hệ thống quản lý an toàn trong toàn Tổng công ty. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Tổng công ty đã hoàn thành một số công việc sau:

- Hoàn thiện danh mục và giá trị chỉ số an toàn lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản lý bay;

- Thiết lập hệ thống An toàn viên tại các đơn vị; nâng cấp các Tổ an toàn tại Công ty Quản lý bay miền Bắc, miền Trung và miền Nam thành Phòng an toàn;

- Ban hành Quy trình Quản lý rủi ro an toàn cấp Tổng công ty và cấp đơn vị; Danh mục phân lớp các mối nguy hiểm, rủi ro cần quản lý thuộc lĩnh vực không lưu và danh mục mối nguy hiểm thuộc lĩnh vực kỹ thuật; Quy chế đánh giá công tác an toàn lĩnh vực điều hành bay và Quy chế đánh giá công tác an toàn lĩnh vực CNS, MET, AIS, SAR; Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá công tác an toàn điều hành bay và Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra đánh giá công tác an toàn kỹ thuật phục vụ điều hành bay; Phương thức theo dõi an toàn liên tục - CMA;

- Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo an toàn, các nhóm công tác an toàn (SAG) Không lưu - Khí tượng, Kỹ thuật và thông báo tin tức hành không, tìm kiếm cứu nạn; thành lập Đội ngũ Đánh giá viên an toàn bảo đảm hoạt động bay.

3. Về dịch vụ khí tượng

- Tổng công xác định việc cung cấp dịch vụ Khí tượng là nhiệm vụ quan trọng trong chuỗi các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay và là đầu mối cung cấp thông tin thời tiết phục vụ hiệu quả công tác phòng chống lụt bão. Trong giai đoạn 2014 – 2016 đã tổ chức theo dõi hàng trăm cơn bão, áp thấp nhiệt đới và các đợt hình thái thời tiết nguy hiểm (không khí lạnh, dòng JET, hội tụ, rãnh Tây, sóng đông...); lập và phát hành hàng chục ngàn bản tin thời tiết, bản tin bão và áp thấp nhiệt đới, các bản tin dự báo, cảnh báo khác; thu thập và xử lý cung cấp số liệu khí tượng phục vụ tốt cho lĩnh vực điều hành bay an toàn.

- Hoàn thành đầu tư mở rộng đầu cuối hệ thống CSDL Khí tượng Trung tâm cảnh báo thời tiết đáp ứng yêu cầu các đối tượng sử dụng.

- Hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng phương án tích hợp các CSDL khí tượng hàng không thành một trang Web khí tượng HKVN duy nhất, để sẵn sàng phối hợp với Tổng công ty Cảng HKVN chủ trì tổ chức thực hiện.

- Hoàn thành xây dựng và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ khí tượng hàng không theo tiêu chuẩn ISO áp dụng tại Trung tâm cảnh báo thời tiết.

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu và khai thác có hiệu quả các hệ thống thiết bị đã được đầu tư theo công nghệ mới theo tiến trình của ICAO như hệ thống thu ảnh mây vệ tinh phân giải cao Himawari 8, hệ thống thu sản phẩm dự báo thời tiết toàn cầu...; Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu, sản phẩm khí tượng cho các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu và các người dùng khác theo văn bản hiệp đồng trách nhiệm.

4. Về dịch vụ thông báo tin tức hàng không:

- Xây dựng và thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng thông báo tin tức hàng không: Trung tâm Thông báo tin tức hàng không – Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng AIS/AIM theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Tiến hành đánh giá, khảo sát thực trạng hệ thống chất lượng hiện hành và đưa ra kế hoạch triển khai xây dựng, bổ sung, điều chỉnh các tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng; Ban hành các tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng; phối hợp với Công ty tư vấn AHEAD tổ chức các khóa đào tạo liên quan triển khai thiết lập và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng. Trung tâm Thông báo tin tức hàng không được Tổ chức chứng nhận DAS Vương quốc Anh (thông qua chi nhánh Công ty TNHH chứng nhận DAS Việt Nam) đã đánh giá chính thức Hệ thống quản lý chất lượng và cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho dịch vụ thông báo tin tức hàng không và thiết kế phương thức bay của Trung tâm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Trên nền tảng Hệ thống quản lý chất lượng đã ban hành, Trung tâm tiếp tục duy trì hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng đã thiết lập và phối hợp tốt với Tổ chức chứng nhận DAS trong việc thực hiện đánh giá giám sát hàng năm.

- Tích cực nghiên cứu sử dụng các công cụ quản lý thích hợp nhằm phát huy hiệu quả của hệ thống, đặc biệt là việc nhận dạng các rủi ro, những điểm không phù hợp của hệ thống, trên cơ sở đó tiếp tục cải tiến, hoàn thiện, cập nhật phiên bản mới để Hệ thống quản lý chất lượng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn.

- Triển khai cơ sở dữ liệu địa hình điện tử (eTOD): Tổng công ty đã đầu tư dự án cơ sở dữ liệu địa hình và chướng ngại vật điện tử hàng không (eTOD) khu vực 2 cho 2 sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất đáp ứng tiêu chuẩn của ICAO và của Việt Nam làm tiền đề để tiếp tục đầu tư xây dựng CSDL khu vực 2 cho các sân bay có mật độ bay cao phù hợp với kế hoạch chuyển đổi AIS sang AIM.

5. Về tìm kiếm cứu nạn

- Trong giai đoạn, Tổng công ty đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không nhằm nâng cao hiệu quả về mặt tổ chức và trang bị cơ sở vật chất. Trung tâm đã bước đầu đảm trách được chức năng phối hợp tìm kiếm cứu nạn và báo động khẩn nguy, nhiều lĩnh vực hoạt động đạt hiệu quả cao như việc tích cực phối hợp, triển khai kịp thời công tác tìm kiếm cứu nạn vụ máy bay MH370 của hãng hàng không Malaysia bị mất tích; Tham gia tìm kiếm tàu bay SU30-8585 và CASA 8389.

- Tham gia đóng góp ý kiến và soạn, dịch văn bản thỏa thuận về lĩnh vực TKCN giữa hai chính phủ Việt Nam và Trung Quốc gửi Cục Hàng không VN; Dịch tài liệu quốc tế: Thỏa hiệp thư TKCN với 04 Trung tâm HDTKCN lân cận (Lào, Philippin, Singapore, Campuchia); Annex 12, 13.

- Phối hợp với Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thành công diễn tập tìm kiếm cứu nạn hàng không năm 2016 tại Pleiku; Hoàn thành công tác đầu tư trang thiết bị dò tìm hộp đen và xe ô tô chuyên dụng phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn và khẩn nguy Hàng không;

- Hoàn thiện mô hình tổ chức tìm kiếm cứu nạn của tổng công ty một cách thống nhất gồm: Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn thuộc Tổng công ty và các Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm, cứu nạn trực thuộc tại 3 khu vực (Bắc, Trung, Nam) có đủ nguồn lực, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu của dịch vụ và yêu cầu của ngành hàng không.

- Hoàn thành đầu tư dự án Xe ô tô chuyên dụng cho tìm kiếm cứu nạn, góp phần nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm phối hợp TKCN.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Chi tiết như tại Phụ lục kèm theo.

II. Về đầu tư phát triển:

- Trong giai đoạn 2014 - 2016, Tổng công ty triển khai thực hiện 211 dự án với tổng mức đầu tư của tất cả các dự án là: 15.029 tỷ đồng. Bao gồm:

+ Dự án nghiệm thu, hoàn thành: 34 dự án

- + Dự án đang triển khai thực hiện: 176 dự án
- + Dự án tạm dừng: 01 dự án
- Tổng số vốn giải ngân giai đoạn 2014-2016: 1.338 tỷ đồng

*) Công tác quản lý đầu tư xây dựng nói chung, quản lý, thực hiện dự án nói riêng của Tổng công ty được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong giai đoạn 2014- 2016, Tổng công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng có hiệu quả các dự án lớn, trọng điểm như: Trung tâm KSKL Hà Nội; Hệ thống huấn luyện giá định không lưu cho Đài KSKL Nội Bài; Đầu tư các Trạm ADS-B khu vực phía Bắc với TMĐT hơn 833 tỷ đồng; Trạm radar Sơn Trà; Đài KSKL Cát Bi; Đài KSKL Tuy Hòa; Cơ sở dữ liệu địa hình eTOD khu vực 2 của hai sân bay Nội Bài, Tân Sơn Nhất; Hoàn thành quyết toán các dự án: Đài KSKL Cần Thơ, Đài KSKL Phú Quốc, Đài KSKL Nội Bài; Quyết toán xong nhiều gói thầu của 3 dự án: Đài KSKL Tân Sơn Nhất, Trung tâm kiểm soát không lưu Hà Nội; Đài KSKL Cát Bi, Cơ sở làm việc các đơn vị khu vực sân bay Gia Lâm. Ngoài ra Tổng công ty còn tham gia đóng góp ý kiến gửi Bộ GTVT về hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch CHK Quảng Ninh giai đoạn đến 2020, định hướng đến năm 2030; Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết CHKQT Nội Bài giai đoạn đến 2020; quy hoạch CHK Lào Cai, Vũng Tàu, CHK Điện Biên Phủ...

D. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

I. Về sắp xếp, tái cơ cấu và công tác quản trị doanh nghiệp:

Tổng công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp theo đúng Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 17.01.2012 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 02/CT-BGTVT ngày 13.02.2012 và Quyết định số: 2022/QĐ- BGTVT ngày 24.8.2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Cụ thể:

- Đã thành lập Ban chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty do Chủ tịch Hội đồng thành viên làm trưởng ban, qua đó lập kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty và phân công nhiệm vụ chỉ đạo triển khai thực hiện;

- Xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác tái cơ cấu nguồn nhân lực, trên cơ sở đó để triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổng công ty.

Kết quả thực hiện đến nay như sau:

1. Kiện toàn mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện việc thay đổi mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:

- Kiện toàn tổ chức, hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, của Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty.

- Thay đổi mô hình tổ chức của các cơ quan tham mưu, giúp việc; Tổ chức lại cơ quan tham mưu, giúp việc của Hội đồng thành viên (giải thể Văn phòng Hội đồng thành viên); Giải thể Trung tâm Dịch vụ thương mại Quản lý bay do kinh doanh kém hiệu quả.

- Thành lập mới các cơ quan, đơn vị: Ban An toàn- an ninh, Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Quản lý các dự án, Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng không, Trung tâm Đào tạo – Huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay;

- Hoàn thành các thủ tục chuyển đổi Trung tâm Hiệp đồng điều hành bay thành Trung tâm Quản lý luồng không lưu; hoàn thành kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm Đào tạo huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay; hoàn thành việc tiếp nhận các cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm soát mặt đất, thủ tục bay, thông báo tin tức hàng không và đánh tín hiệu tàu bay lẫn từ Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Triển khai thành lập Ban Quản lý dự án khu vực. Tuy nhiên trong quá trình triển khai có phát sinh một số vướng mắc về nguồn nhân lực và thu nhập của cán bộ công nhân viên Ban Quản lý dự án. Hiện tại, Tổng công ty đang báo cáo xin ý kiến Bộ Giao thông vận tải.

- Hiện đang tiếp tục nghiên cứu, triển khai các nội dung sau: Tách khỏi công nghiệp hàng không tại Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay và thành lập công ty sản xuất sản phẩm công nghiệp hàng không; thành lập Công ty Cổ phần Bay hiệu chuẩn; thành lập Trung tâm Khí tượng hàng không.

2. Sắp xếp, điều chuyển, đào tạo lại lao động:

- Xây dựng lộ trình thực hiện việc bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện việc đào tạo lại cho người lao động thuộc các đối tượng theo hướng đào tạo nâng cao trình độ cho lao động và đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, chuyển đổi công việc.

3. Thực hiện việc trả lương theo kết quả lao động:

- Xây dựng quy chế trả lương, trả thưởng mới đảm bảo tiêu chí phân phối theo lao động một cách hài hòa, dân chủ, công khai, minh bạch.

- Thực hiện việc đánh giá năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc, xếp loại lao động làm cơ sở để thực hiện phân phối tiền lương, thu nhập theo quy chế trả lương, trả thưởng mới.

4. Tuyển dụng lao động mới

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển dụng đảm bảo chất lượng lao động được tuyển. Về cơ bản, việc tuyển dụng lao động mới chỉ được thực hiện tại các vị trí khi không thể bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động trong nội bộ Tổng công ty.

5. Xây dựng lại và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với Điều lệ chính thức đã ban hành và công tác tái cơ cấu của Tổng công ty

Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty đã và đang xây dựng, bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty. Về cơ bản đã tạo cơ chế hoạt động toàn diện các lĩnh vực của Tổng công ty, trong đó phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, phạm vi tác nghiệp của các tổ chức cá nhân trong Tổng công ty.

II. Về phát triển nguồn nhân lực:

- Hoàn thiện cơ cấu nguồn nhân lực trong toàn Tổng công ty trên quan điểm tập trung ưu tiên đào tạo, phát triển lực lượng lao động quan trọng là kiểm soát viên không lưu và cán bộ kỹ thuật, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp. Tổng công ty đã xây dựng và tổ chức thực hiện định biên lao động khối trực tiếp, hiện đang tiếp tục xây dựng định biên lao động của khối còn lại.

Từ năm 2014 tỷ lệ kiểm soát viên không lưu có trình độ tiếng Anh đạt tiêu chuẩn do ICAO quy định chỉ đạt 69%; đến năm 2015 và năm 2016 tỷ lệ kiểm soát viên không lưu trực tiếp tham gia dây chuyền điều hành bay có trình độ tiếng Anh đạt tiêu chuẩn do ICAO quy định đã đạt 100%.

- Lập kế hoạch và tổ chức tuyển dụng kiểm soát viên không lưu nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng lưu lượng bay và thay thế các kiểm soát viên không lưu không còn đáp ứng yêu cầu.

- Đa dạng hóa các hình thức, phương thức đào tạo:

+ Với mục tiêu đa dạng hóa các hình thức, phương thức đào tạo, huấn luyện, tổng công ty đã đẩy mạnh đào tạo tại các cơ sở trong nước và ngoài nước. Đối với nhóm nhân viên chuyên ngành quản lý hoạt động bay tập trung các nội dung đào tạo, huấn luyện bao gồm các nội dung huấn luyện tại các đơn vị. Hoàn thành tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn KSVKL khóa I (33 học viên) do Trung tâm ĐTHL nghiệp vụ Quản lý bay thực hiện. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng tập trung đào tạo nâng cao kiến thức cho KSVKL tại cơ sở đào tạo tiên tiến của nước ngoài để nâng cao một cách đồng bộ năng lực KSVKL và các lĩnh vực trọng yếu như đào tạo xây dựng lực lượng Huấn luyện viên KL; phục vụ chuyển đổi từ AIS-AIM; nâng cao quản lý an toàn, điều tra và phân tích an toàn KL..

+ Năm 2015, Tổng công ty đã xây dựng Đề án xã hội hóa đào tạo cơ bản KSVKL và tổ chức thực hiện tuyển chọn ứng viên năm 2015. Tổng công ty đã phối hợp với Airways New Zealand tổ chức tuyển chọn được 20 học viên tham gia đào tạo bằng kinh phí tự túc.

+ Tập trung đào tạo mũi nhọn cho các đối tượng là lực lượng lao động chuyên ngành quản lý bay, giáo viên, HLV, cán bộ xây dựng, khai thác các hệ thống kỹ thuật chuyên ngành mới. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ năng lực lãnh đạo, quản lý. Năm 2016, thực hiện chi đào tạo- huấn luyện cho khoảng 8.000 lượt người với tổng kinh phí gần 20 tỷ đồng, trong đó tập trung đào tạo lĩnh vực Không lưu, chiếm 50% tổng kinh phí.

E. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và Quyết định số: 2022/QĐ- BGTVT ngày 24.8.2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp, Tổng công ty xây dựng kế hoạch đầu tư

vốn ra ngoài vào một công ty con là Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay với vốn điều lệ là 279,084 tỷ đồng (100% vốn điều lệ).

I. Kết quả thực hiện giai đoạn 2014- 2016:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2014	TH 2015	TH 2016
1	Tổng doanh thu	201,651	230,670	250,974
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>		114,39	108,8
2	Tổng chi phí	169,644	195,514	201,918
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>		115,25	103,27
3	Lợi nhuận trước thuế	32,008	35,155	49,056
	<i>Tỷ lệ so với năm trước (%)</i>		109,83	139,54
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH (%)	11,90	12,17	12,97

II. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh tập trung phát triển:

1. Dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không hiện đại, an toàn và hiệu quả, cụ thể:

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ dẫn đường DVOR/DME và NDB. Triển khai phương thức dẫn đường DME/DME và GNSS trên toàn quốc sau năm 2015.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ phần mềm AMHS và triển khai công nghệ thông tin chuyên ngành quản lý bay. Đầu tư và cung cấp dịch vụ thông tin VHF không địa tầm xa tại các đảo trên Biển Đông.

- Tiếp tục đầu tư các trạm ADS-B theo quy hoạch để cung cấp dịch vụ giám sát phụ thuộc ADS-B trên phạm vi toàn quốc, tiến tới xây dựng cơ sở cung cấp dữ liệu giám sát hoạt động bay, phục vụ nhu cầu đảm bảo quản lý hoạt động bay và nhu cầu hàng không khác

2. Dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế:

Thực hiện định hướng phát triển dịch vụ bay kiểm tra hiệu chuẩn đã được Bộ giao thông vận tải phê duyệt, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Đề án thành lập Công ty cổ phần bay kiểm tra hiệu chuẩn Hàng không Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay, việc thành lập Công ty cổ phần bay kiểm tra hiệu chuẩn Việt Nam chưa thể thực hiện do chưa tìm được đối tác tham gia góp vốn.

3. Sản xuất và cung cấp các sản phẩm công nghiệp hàng không trên các lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay (ATM/CNS), cảng hàng không sân bay và dịch vụ chuyên ngành Hàng không:

Thực hiện đẩy mạnh phát triển công nghiệp hàng không, Công ty TNHH kỹ thuật quản lý bay (Công ty) đã không ngừng tập trung đầu tư cơ sở vật chất sản xuất, kiện toàn cơ cấu tổ chức, huy động các nguồn vốn phù hợp để đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghiệp hàng không và thực hiện chuyển giao công nghệ nhằm sản xuất thương mại các sản phẩm để cung cấp ra thị trường. Cụ thể:

- Từ năm 2014 đến nay, Công ty đã thực hiện nhiều dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất thiết bị hàng không cụ thể như đầu tư mua sắm trung tâm gia công đứng, đầu tư xây dựng phòng đo lường điện, điện tử và môi trường theo tiêu chuẩn ISO-IEC 17025-2005, phòng thử nghiệm môi trường theo tiêu chuẩn ISO-IEC 17025-2005, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cơ khí (Mua sắm lắp đặt: máy tiện CNC; máy đột dập tấm CNC; máy phay CNC, mua máy tiện vạn năng phục vụ sản xuất...).

- Từ năm 2011 Công ty đã trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ và thực hiện trích lập và có kế hoạch hàng năm theo quy định của pháp luật phù hợp với kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của công ty. Kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của các bộ phận trong công ty cụ thể, Chủ tịch công ty đã có quyết định số 302/QĐ-CTCT ngày 27/7/2015 về việc thành lập hội đồng quản lý quỹ, ban kiểm soát quỹ, cơ quan điều hành quỹ của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tăng cường củng cố cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, các phòng nghiệm thu, đo lường hiệu chuẩn phục vụ nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ.

- Các sản phẩm truyền thống của Công ty không ngừng được cải tiến theo hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến, vật liệu mới, thân thiện với môi trường, một số sản phẩm, hệ thống phần mềm chuyên ngành bảo đảm hoạt động bay đã được nghiên cứu, chế tạo thành công góp phần không nhỏ vào kết quả sản xuất kinh doanh của công ty như phần mềm AMHS cơ bản, bộ biến đổi dòng 6.6A/1.1A, đèn cao không cấu trúc kép có điều khiển giám sát, bộ nguồn năng lượng mặt trời và bộ truyền thông không dây để ứng dụng cho các sản phẩm đèn hiệu sân bay....

E. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CÀN TẬP TRUNG ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, đảm bảo điều hành bay an toàn-điều hòa-hiệu quả 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao.

2. Nâng cao chất lượng trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trên các lĩnh vực về không lưu, thông báo tin tức hàng không, khí tượng, tìm kiếm cứu nạn; thông tin, dẫn đường, giám sát theo các nội dung đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt theo Quyết định số 2022/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2013.

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tỷ suất lợi nhuận trên vốn Nhà nước các năm phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh

doanh của Tổng công ty, chủ động các biện pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch được giao, từng bước hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt. Thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn, tài sản của Nhà nước tại Doanh nghiệp

4. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư các năm theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không và kế hoạch tổng thể phát triển CNS/ATM của Tổng công ty được duyệt đến năm 2020; thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng đi thẳng vào công nghệ hiện đại, tự động hóa theo tiến trình chung của khu vực và thế giới; tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp hàng không.

5. Tiếp tục thực hiện các nội dung trong Đề án tái cơ cấu Tổng công ty, đồng thời triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 07-NQ/BCSD ngày 06/3/2013 của Ban cán sự Đảng Bộ Giao thông vận tải.

6. Xây dựng và triển khai các hoạt động nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ, tập trung vào triển khai nghiên cứu ứng dụng, lựa chọn ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, phù hợp đối với sự phát triển của ngành, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam xin trân trọng báo cáo!

Nơi nhận

- Như trên;
- Chủ tịch HĐTV (để b/c);
- KSV CSH;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KHĐT(Nh05b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Việt Dũng

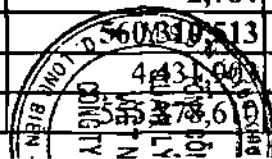
PHỤ LỤC: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2014 - 2016

TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM
MST: 0100108624

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2017

TT	Nội dung	Đơn vị	NĂM			Ghi chú
			2014	2015	2016	
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Lần chuyến điều hành bay	lần chuyến	544,931	640,848	733,999	
	<i>Trong đó:</i>					
	Điều hành bay đi đến	lần chuyến	245,710	295,480	362,725	
	Điều hành bay quá cảnh	lần chuyến	299,221	345,368	371,274	
	Km ĐHB quy đổi	km	919,820,507	1,056,539,147	1,221,372,410	
2	Tổng doanh thu	1.000 đồng	1,765,662,596	2,234,950,869	2,935,432,358	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	458,661,440	630,822,459	814,357,830	
4	Nộp ngân sách NN	1.000 đồng	1,674,666,892	2,221,994,580	2,205,740,397	
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	lần chuyến	544,931	640,848	733,999	
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	1.000 đồng	552,919,425	625,895,264	593,000,000	
a	Nguồn ngân sách	1.000 đồng				
b	Vốn vay	1.000 đồng				
c	Vốn khác	1.000 đồng				
7	Tổng số lao động (tính đến 31.12)		2,764	2,764	3,520	
8	Tổng quỹ lương		560,810,513	690,276,172	825,052,352	
a	Quỹ lương quản lý		443,190,613	6,065,513	10,711,360	
b	Quỹ lương lao động		117,619,900	684,210,659	814,340,992	



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẴM GIỮ CỔ PHẦN

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ- Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay	230	100%	260,627	279,084	100%	268,480	279,084	100%	279,084

